

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ
THÀNH PHỐ HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày: 21-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, THÀNH PHỐ HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Mộng Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Lương

Ông Lê Văn Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Nữ Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà tham gia phiên tòa:
Ông Lê Quang Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu H; Tên gọi khác: không; sinh ngày 20/5/1990 tại tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H); giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố X, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H). Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố X, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H). Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; con của ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị Kim T1. Có vợ là Huỳnh Thị Phương T2; có 01 con sinh năm 2017. Quá trình nhân thân: Ngày 25/6/2020, bị Công an tỉnh T (nay là thành phố H) xử phạt hành chính số tiền 500.000 đồng theo Quyết định số 3898 về hành vi mua dâm (Nguyễn Hữu H đã nộp phạt xong). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 17/10/2024. Có mặt.

2. Trần Văn Đ; sinh ngày 26/6/2006 tại tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H); giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H). Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thợ gò hàn; Trình độ học vấn: 12/12; con của ông Trần Văn T3 và bà Phan Thị P. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo

đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 17/10/2024. Có mặt.

3. Nguyễn Văn H1; sinh ngày 26/4/2005 tại tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H); giới tính: Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố X, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H). Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố X, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thợ nhôm kính; trình độ học vấn: 09/12; con của ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị M. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 17/10/2024. Có mặt.

4. Lê Xuân T4; sinh ngày 12/5/2006 tại tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H); giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H). Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thợ điện lạnh; trình độ học vấn: 10/12; con của ông Lê T5 và bà Nguyễn Thị T6. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 17/10/2024. Có mặt.

5. Võ Duy K1; sinh ngày 29/9/2003 tại tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H); giới tính: Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ D, Khu V, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H). Nơi ở hiện nay: Tổ D, Khu vực 2, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ học vấn: 08/12; con của ông Võ Văn Q và bà Nguyễn Thị M1; chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 17/10/2024. Có mặt.

6. Nguyễn Hoàng A; sinh ngày 05/5/2006 tại tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H); giới tính: Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H). Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thợ cắt tóc. Trình độ học vấn: 09/12; con của ông Nguyễn Duy H2 và bà Phan Thị N; chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 17/10/2024. Có mặt.

7. Nguyễn Văn V; sinh ngày 24/02/2006 tại tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H); giới tính: Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố L, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H). Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố L, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Thợ sửa ô tô; trình độ học vấn: 12/12; con của ông Nguyễn Văn V1 và bà Phan Thị Minh H3; chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 17/10/2024. Có mặt.

8. Nguyễn Hoàng D; sinh ngày 29/9/2000 tại tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là

thành phố H); giới tính: Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H). Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12. Con của ông Nguyễn Duy H2 và bà Phan Thị N. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 17/10/2024. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 10/10/2024 tại quán nước của Nguyễn Hữu H thuộc tổ dân phố X, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H), Nguyễn Hữu H, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn H1, Lê Xuân T4, Võ Duy K1, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Văn V và Nguyễn Hoàng D cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa.

Cách thức đánh bạc bằng hình thức “xóc đĩa”, được các đối tượng thống nhất cụ thể như sau: Sử dụng 01 (một) chén sứ, 01 (một) đĩa sứ và 04 (bốn) quân vị hình tròn được Nguyễn Văn V cắt từ hai lá bài tứ lơ khơ để thực hiện hành vi đánh bạc. Khi đánh, người làm cái sẽ bỏ 04 (bốn) quân vị vào đĩa sứ và lấy chén sứ úp lại để người đánh không thấy quân vị bên trong rồi dùng hai tay cầm chén đĩa lên xóc để các quân vị nhảy ngẫu nhiên bên trong chén, đĩa rồi đặt xuống chiếu bạc để người chơi đặt tiền. Chiếu bạc được chia thành hai mặt, bên tay trái của người cầm cái là lẻ, bên tay phải là chẵn. Sau khi những người tham gia đánh bạc đặt tiền xong thì cái dở chén ra, nếu bên trong các quân vị ra chẵn thì người đặt tiền ở mặt chẵn thắng và người đặt ở mặt lẻ thua, nếu các quân vị ra lẻ thì người đặt lẻ thắng và người đặt chẵn thua. Tỷ lệ thắng thua là 1:1.

Về cách thức tính chẵn lẻ như sau: Theo quy ước mỗi quân vị có hai mặt, mặt “đen” là mặt phía sau của lá bài tứ lơ khơ, mặt “trắng” là mặt trước của lá bài tứ lơ khơ. Sau khi người làm cái xóc xong, dở chén ra, nếu các quân vị ra 02 đen và 02 trắng, 04 đen hoặc 04 trắng thì gọi là “chẵn”; nếu các quân vị ra 03 đen và 01 trắng hoặc 03 trắng và 01 đen thì gọi là “lẻ”.

Quá trình đánh bạc, V và T4 thua hết tiền nên ngồi ngoài xem, các đối tượng còn lại tiếp tục đánh bạc. Đến 15 giờ 23 phút, khi các đối tượng còn lại đang đánh thì bị Công an thị xã H bắt quả tang và thu giữ cùng tang vật của vụ án. Lúc Công an bắt quả tang, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Hoàng A và Nguyễn Hoàng D đã bỏ chạy khỏi hiện trường.

Sau đó, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Hoàng A và Nguyễn Văn V đã đến Công an thị xã H để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Đến ngày 16/10/2024, Nguyễn Hoàng D đã đến Công an thị xã H đầu thú, khai nhận hành vi đánh bạc của mình và nộp lại 700.000 đồng số tiền dùng để đánh bạc.

Thu giữ các vật chứng do các đối tượng trên dùng vào việc đánh bạc gồm:

Tiền thu giữ trực tiếp tại chiều bạc 8.500.000 đồng; 01 (một) đĩa sứ, 01 (một) chén sứ, 04 (bốn) quân vị tròn được cắt ra từ lá bài tứ lơ khơ, 04 (bốn) ghế nhựa màu đỏ, 01 (một) bàn nhựa màu đỏ. 01 (một) cây kéo kim loại có cán màu vàng.

Thu trên người các con bạc số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 4.470.000 đồng, gồm: Trần Văn Đ 170.000 đồng, Nguyễn Văn H1 1.000.000 đồng, Võ Duy K1 2.300.000 đồng, Nguyễn Hoàng A 300.000 đồng và Nguyễn Hoàng D 700.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền dùng đánh bạc của Nguyễn Hữu H, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn H1, Lê Xuân T4, Võ Duy K1, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Văn V và Nguyễn Hoàng D là 12.970.000 đồng (Mười hai triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

Ngoài ra thu giữ của các bị cáo, gồm: Nguyễn Văn Đ1 01 (một) điện thoại Iphone13 Promax, màu xanh; Võ Duy K1 01 (một) điện thoại Iphone14 Promax, màu tím; Nguyễn Văn H1 01 (một) điện thoại Iphone8 plus, màu vàng và Lê Xuân T4 01 (một) điện thoại điện thoại XS max, màu vàng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo Nguyễn Hữu H, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn H1, Lê Xuân T4, Võ Duy K1, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Văn V và Nguyễn Hoàng D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

* Vật chứng của vụ án đã thu giữ:

- Tiền thu trực tiếp trên chiều bạc mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 8.500.000 đồng;

- Tiền thu giữ trong người các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc tổng cộng là 4.470.000 đồng, gồm: Trần Văn Đ 170.000 đồng, Nguyễn Văn H1 1.000.000 đồng, Võ Duy K1 2.300.000 đồng, Nguyễn Hoàng A 300.000 đồng và Nguyễn Hoàng D 700.000 đồng.

- Các công cụ, phương tiện sử dụng vào việc đánh bạc: 01 (một) đĩa sứ, 01 (một) chén sứ, 04 (bốn) quân vị tròn được cắt ra từ lá bài tứ lơ khơ, 04 (bốn) ghế nhựa màu đỏ, 01 (một) bàn nhựa màu đỏ. 01 (một) kéo kim loại có cán màu vàng.

- Ngoài ra thu giữ của các bị cáo, gồm: Nguyễn Văn Đ1: 01 (một) điện thoại Iphone 13 Promax, màu xanh; Võ Duy K1 01 (một) điện thoại Iphone 14 Promax, màu tím; Nguyễn Văn H1 01 (một) điện thoại Iphone 8 plus, màu vàng và Lê Xuân T4 01 (một) điện thoại điện thoại XS max, màu vàng.

* *Về xử lý vật chứng:* Đối với số tiền 12.970.000 đồng và các vật chứng khác là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc đánh bạc, gồm: 01 (một) đĩa sứ, 01 (một) chén sứ, 04 (bốn) quân vị tròn được cắt ra từ lá bài tứ lơ khơ, 04 (bốn) ghế nhựa màu đỏ, 01 (một) bàn nhựa màu đỏ. 01 (một) cây kéo kim loại có cán màu vàng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H hiện đang tiếp tục tạm giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01(một) điện thoại Iphone13 Promax, màu xanh của Nguyễn Văn Đ1, 01 (một) điện thoại Iphone14 Promax, màu tím của Võ Duy K1, 01 (một) điện thoại Iphone8 plus, màu vàng của Nguyễn Văn H1 và 01 (một) điện thoại điện

thoại Iphone XS max, màu vàng của Lê Xuân T4, quá trình điều tra xét thấy không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã trả lại các tài sản trên cho các chủ sở hữu.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKSHTTr ngày 23/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Hữu H, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn H1, Lê Xuân T4, Võ Duy K1, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Văn V, Nguyễn Hoàng D về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Hữu H, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn H1, Lê Xuân T4, Võ Duy K1, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Văn V, Nguyễn Hoàng D phạm tội “*Đánh bạc*”; đề nghị:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H từ 25.000.000đồng đến 30.000.000đồng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1, Lê Xuân T4 và Võ Duy K1 mỗi bị cáo từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Hoàng D và Nguyễn Văn V mỗi bị cáo từ 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng;

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 12.970.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 (một) đĩa sứ, 01(một) chén sứ, 04 (bốn) quân vị tròn được cắt ra từ lá bài tứ lơ khơ, 04 (bốn) ghế nhựa màu đỏ, 01(một) bàn nhựa màu đỏ và 01(một) cây kéo kim loại có cán màu vàng.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 14 giờ 00 phút đến 15 giờ 23 phút ngày 10/10/2024, tại quán nước của Nguyễn Hữu H thuộc Tổ dân phố X, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là thành phố H), các bị cáo Nguyễn Hữu H, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn H1, Lê Xuân T4, Võ Duy K1, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Văn V và Nguyễn Hoàng D cùng nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức đánh xóc đĩa, với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 12.970.000 đồng.

Hành vi đánh bạc trái phép của các bị cáo Nguyễn Hữu H, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn H1, Lê Xuân T4, Võ Duy K1, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Văn V và Nguyễn Hoàng D với tổng số tiền 12.970.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự

Do đó, Cáo trạng số 02/CT-VKSHTTr ngày 23/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất nguy hiểm của hành vi, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì động cơ vụ lợi các bị cáo vẫn cố ý phạm tội, nên cần xử lý nghiêm để giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung

Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, các bị cáo cùng nhau đánh bạc nhưng không có sự bàn bạc hay chuẩn bị từ trước mà đều trực tiếp tham gia đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là người thực hành, trong đó: Bị cáo Nguyễn Hữu H đã sử dụng địa điểm do mình quản lý và các công cụ có sẵn để các bị cáo cùng đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất; bị cáo Trần Văn Đ dùng số tiền nhiều nhất để đánh bạc và làm cái suốt quá trình chơi nên phải chịu trách nhiệm sau bị cáo H và cao hơn các bị cáo khác; các bị cáo còn lại có vai trò tương đồng nên chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau có xem xét đến thời gian tham gia và số tiền mỗi bị cáo bỏ ra để đánh bạc.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo đều được hưởng tình tiết “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, “*Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Hữu H, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Văn V và Nguyễn Hoàng D được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội đầu thủ*” quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, tính chất vụ việc ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù mà xử các bị cáo hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa. Áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, đảm bảo tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 12.970.000 đồng; tịch thu tiêu hủy các công cụ sử dụng đánh bạc gồm: 01 (một) đĩa sù, 01(một) chén sù, 04 (bốn) quân vị tròn được cắt ra từ lá bài tứ lơ khơ, 04 (bốn) ghế nhựa màu đỏ, 01(một) bàn nhựa màu đỏ và 01(một) cây kéo kim loại có cán màu vàng.

[5] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hữu H, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn H1, Lê Xuân T4, Võ Duy K1, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Văn V, Nguyễn Hoàng D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Hữu H, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn H1, Lê Xuân T4, Võ Duy K1, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Văn V, Nguyễn Hoàng D phạm tội “*Đánh bạc*”

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 18.000.000đồng (*Mười tám triệu đồng*)

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 17.000.000đồng (*Mười bảy triệu đồng*)

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1, Lê Xuân T4, Võ Duy K1 mỗi bị cáo 14.000.000đồng (*Mười bốn triệu đồng*);

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Hoàng D, Nguyễn Văn V mỗi bị cáo 13.000.000đồng (*Mười ba triệu đồng*);

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 12.970.000 đồng;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đĩa sù, 01(một) chén sù, 04 (bốn) quân vị tròn, 04 (bốn) ghế nhựa đỏ, 01(một) bàn nhựa đỏ và 01(một) cây kéo kim loại;

(Các vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà và Ủy nhiệm chỉ lập ngày 07/01/2025 tại Kho bạc Nhà nước thị xã H)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu H, Trần Văn Đ, Nguyễn Văn H1, Lê Xuân T4, Võ Duy

K1, Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Văn V, Nguyễn Hoàng D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tp. Huế;
- Sở Tư pháp Tp. Huế;
- VKSND thị xã Hương Trà;
- CA thị xã Hương Trà;
- Chi cục THA TX. Hương Trà;
- UBND xã Hương Xuân;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Mai Thị Mộng Trinh